

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày 14-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thanh Lịch

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Đức Thà

Ông Lê Đại Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 01/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn N; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1994 tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hứa Văn H, sinh năm 1967 và bà Cam Thị D, sinh năm 1969; Vợ: Long Thu H, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2023 đến nay. Có mặt.

2. Lương Văn S; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1999 tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lương Văn S, sinh năm 1972 và bà Cam Thị B, sinh năm 1971; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2023 đến nay. Có mặt.

3. Cam Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1999 tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 và bà Cam Thị K, sinh năm 1966; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hứa Văn N, Lương Văn S, Cam Văn H:* Bà Lục Thị Hoan - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2023, Lương Văn S và Hứa Văn N bàn bạc, thống nhất góp tiền mỗi người 50.000.000 đồng để mua trâu về nuôi và bán lại kiếm lời. Trong tháng 6 năm 2023, S một mình đi chợ N thuộc huyện P, tỉnh B mua được hai cặp trâu, mỗi cặp trâu gồm một con trâu cái và một con trâu bé, với tổng giá tiền là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Ngày 12/7/2023 Lương Văn S mang theo số tiền 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) của S đi chợ trâu bò thuộc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, S tìm mua được một cặp trâu với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng), sau đó S tìm được thêm một cặp trâu nữa nhưng do số tiền mang theo chỉ còn 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nên đã gọi cho N bảo N chuyển tiền cho 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), nhưng do tài khoản N chỉ còn 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) nên S bảo N chuyển hết số tiền trong tài khoản cho S. Sau đó, S mua thêm được một cặp trâu với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng), tổng hai cặp trâu là 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng), số tiền còn lại 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) S đã dùng hết để sửa ô tô.

Quá trình mua trâu S chỉ quan sát bằng mắt thường (hay gọi là mua quạ), hai bên mua bán thỏa thuận thấy hợp lý thì mua, không tính bằng cân. Sau khi mua được trâu S vận chuyển đến nhà của N ở xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày S gọi cho người đàn ông Trung Quốc tên D qua phần mềm Wechat rồi quay video, chụp ảnh bốn cặp trâu đã mua cho D xem do trước đó D gọi cho S nói cần mua trâu, D trả giá 36.000NDT (ba mươi sáu nghìn nhân dân tệ), tương đương với 118.800.000đ (một trăm mười tám triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt N, N đồng ý với S thống nhất bán cho D. N dùng bút tẩy màu trắng đánh số ký hiệu vào sừng của các cặp trâu số 1 và 2, S đánh số ký hiệu vào sừng các cặp trâu 3 và 4 để tránh bị lạc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại bảo N dắt trâu đến cột mốc biên giới 696, khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ có người bên Trung Quốc ra nhận trâu. Do S một mình không giúp N dắt trâu được nên N đã gọi Cam Văn H giúp dắt số trâu trên qua biên giới. Mặc dù biết rõ N và S dắt trâu qua biên giới để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng H vẫn đồng ý giúp vì được trả tiền công 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoảng 18 giờ 20 phút khi dắt trâu đến khu vực cách hàng rào biên giới khoảng 400m thì N và H bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt và thu giữ tang vật. Bị cáo S

khi biết N và H bị bắt quả tang đã xóa toàn bộ nội dung cuộc trò chuyện, liên lạc trong điện thoại và đăng xuất khỏi ứng dụng Wechat.

Ngày 13/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã cân xác định khối lượng 08 (tám) con trâu đã thu giữ của các bị cáo, có tổng khối lượng là 2.015kg (hai nghìn không trăm mười lăm ki lô gam).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐĐG ngày 18/7/2023 kết luận: 08 (tám) con trâu còn sống, tổng khối lượng 2.015kg (hai nghìn không trăm mười lăm ki lô gam), thời điểm định giá có giá trị là 111.646.000đ (Một trăm mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Các bị cáo đều nhất trí kết quả cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và kết luận định giá tài sản.

Ngày 06/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác định vị trí của các bị cáo bị bắt quả tang tại phần đất Việt N có tọa độ 22°59'25"N 106°09'19"E, cách hàng rào biên giới khoảng 400m.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hứa Văn N, Lương Văn S và Cam Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận sự việc đúng như bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSHQ ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hứa Văn N, Lương Văn S, Cam Văn H về tội "Buôn lậu" theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội "Buôn lậu". Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS) áp dụng hình phạt tiền từ 50 đến 70 triệu đồng đối với bị cáo Hứa Văn N; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt từ 7 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 24 tháng đối với bị cáo Lương Văn S; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS đề nghị mức phạt từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng đối với bị cáo Cam Văn H. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865545053148076, số IMEI 2: 865545053148068; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh nhạt đã qua sử dụng có số IMEI 1: 8665220612800133, số IMEI 2: 866522061280125 và 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím đã qua sử dụng có số IMEI 1: 866376047693517; số IMEI 2: 865545053148068 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán, vận chuyển trâu qua biên giới; Tịch thu tiêu hủy đối với 03 phôi sim không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng) là tiền bán trâu thu được.

Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo Lương Văn S và bị cáo Cam Văn H. Buộc bị cáo Hứa Văn N pH chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo, nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành tốt quy định nơi cư trú. Bị cáo N tuy gia đình thuộc hộ nghèo nhưng bị cáo vẫn có tài sản riêng đã được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo N, còn bị cáo S và bị cáo H điều kiện hoàn cảnh còn khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phần tranh luận các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bào chữa bổ sung và không ai có ý kiến tranh luận.

Trong lời sau cùng, các bị cáo đều biết hành vi của mình là sai trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng vụ án đã thu giữ; Bản ảnh; Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, qua đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/7/2023 các bị cáo đã có hành vi buôn lậu 08 (tám) con trâu có tổng khối lượng là 2.015kg (hai nghìn không trăm mười lăm ki lô gam), tổng giá trị là 111.646.000đ (một trăm mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Các bị cáo Hứa Văn N và Lương Văn S, Cam Văn H đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự quản lý

kinh tế và tình hình an ninh chính trị tại khu vực biên giới. Các bị cáo có sự thống nhất về ý chí, hành vi của các bị cáo đã thực hiện có sự liên kết, bổ sung, hỗ trợ cho nhau và cùng chung một mục đích nên các bị cáo pH chịu trách nhiệm trước hành vi phạm tội của mình. Xét về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo, cho thấy các bị cáo Hứa Văn N và Lương Văn S cùng bàn bạc, thống nhất với nhau tìm mua trâu về nuôi để bán qua biên giới để kiếm lời, S đi chợ mua Trâu về để ở nhà N, liên lạc với người mua, còn N dắt trâu đến khu vực biên giới để giao cho người mua bên Trung Quốc. Do đó, N và S pH chịu trách nhiệm ngang nhau. Còn bị cáo Cam Văn H tuy không tham gia bàn bạc, góp tiền với N và S để mua trâu, nhưng biết rõ hành vi của các bị cáo N, S mua trâu về bán qua biên giới kiếm lời là vi phạm pháp luật mà vẫn đồng ý dắt trâu giúp để nhận tiền công, bị cáo H có vai trò giúp sức cho các bị cáo N và bị cáo S. Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo N, S trong vụ án cao hơn bị cáo H nên mức hình phạt của các bị cáo N, S cần nghiêm khắc hơn bị cáo H và không cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Lương Văn S sau khi biết bị cáo N và bị cáo H bị bắt quả tang, bị cáo S đã tự giác đến cơ quan điều tra để trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

*[5] Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 72.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), hiện đang lưu giữ tại tài khoản tạm giữ của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng có số IMEI 1: 865545053148076, số IMEI 2: 865545053148068; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh nhạt đã qua sử dụng có số IMEI 1: 8665220612800133, số IMEI 2: 866522061280125 và 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím đã qua sử dụng có số IMEI 1: 866376047693517; số IMEI 2: 865545053148068 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc bàn bạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 03 phôi sim không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

*[6] Về án phí:* Bị cáo Cam Văn H hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 171/GCN-HN.HCN ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo Lương Văn S là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn theo Giấy xác nhận số 349/XN-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo Cam Văn H, Lương Văn S đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hứa Văn N thuộc trường hợp được miễn án phí, nhưng bị cáo N không xin miễn án phí nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### *1. Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn N, Lương Văn S, Cam Văn H phạm tội “Buôn lậu”.

Căn cứ khoản 1 Điều 188; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58; 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 188; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 58; 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 17, 58; 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cam Văn H 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/12/2023.

Giao các bị cáo Lương Văn S, Cam Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện giám sát và giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*3. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng);

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI 1: 865545053148076; số IMEI 2: 865545053148086 điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đỏ tím, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm kiểm tra không bật được nguồn để kiểm tra số IMEI); 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh nhạt, có số IMEI 1: 866522061280133; số IMEI 2: 866522061280125 điện thoại đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phôi sim không còn giá trị sử dụng;

*(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 06/10/2023).*

4. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Văn S, Cam Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hứa Văn N pH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CQTHAHS Công an tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thanh Lịch**

